|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **HUYỆN NGỌC LẶC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ ÁN**

**Nâng cao chất lượng giáo dục trường THCS Lê Đình Chinh,**

**giai đoạn 2022-2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày 12/5/2022*

*của HĐND huyện Ngọc Lặc)*

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

**I. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

**1. Những kết quả đã đạt được**

#### *1.1. Quy mô trường lớp, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất*

*1.1.1. Quy mô trường lớp năm học 2021 - 2022*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối lớp** | **Số lớp** | **Số HS** | **Nam** | **Nữ** | **HS dân tộc** | **HS không đáp ứng yêu cầu** | **Ghi chú** |
| 1 | 6 | 4 | 120 | 60 | 60 | 31 | 0 |  |
| 2 | 7 | 3 | 110 | 57 | 53 | 21 | 3 |  |
| 3 | 8 | 3 | 103 | 45 | 58 | 28 | 0 |  |
| 4 | 9 | 2 | 74 | 30 | 44 | 14 | 0 |  |
| **Cộng** | | **12** | **407** | **192** | **215** | **94** | **3** |  |

*1.1.2.Về số lượng và cơ cấu và chất lượng đội ngũ*

a. Cán bộ quản lý

*-* Tổng số hiện có: 02 người *(Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01).*

b. Giáo viên

- Tổng số hiện có: 23 người. *(Trong đó: Toán: 05; Lý: 01; Hoá: 01; Sinh: 02; Văn: 03; Sử: 01; Địa: 02; GDCD: 01; Tiếng Anh: 02; Tin: 01; Nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Thể dục: 02; Tổng phụ trách Đội: 0;).*

+ Nhu cầu:29 người. *(Toán: 05; Lý: 02; Hoá: 02; Sinh: 02; Văn: 04; Sử: 02; Địa: 02; GDCD: 01; Tiếng Anh: 03; Công nghệ: 01; Tin: 01; Nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Thể dục: 02).*

+Còn thiếu:07 người. *(Ngữ văn: 01; Công nghệ: 01;Tiếng Anh: 01; Hóa: 01; Lý: 01; Văn : 01).*

c. Nhân viên hành chính

- Tổng số hiện có: 01 người. *(Thiết bị thí nghiệm: 01).*

+ Nhu cầu: 03 người. *(Trong đó: Kế toán: 01; Thiết bị, Thư viện: 01; Văn thư, thủ quỹ: 01)*

+ Còn thiếu: 2 người. *(Kế toán: 01; Văn thư, thủ quỹ: 01)*

d. Về chất lượng đội ngũ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đội ngũ** | **Số lượng** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Dân tộc nữ** | **Đảng viên** | **Chất lượng đội ngũ** | | **Đảng viên nữ** | **Trình độ chuyên môn** | | |
| **Giỏi huyện** | **Giỏi tỉnh** | **Đại học** | **Cao đẳng** | **Trung cấp** |
| CBQL | 02 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 02 | 0 | 2 | 0 | 0 |
| Giáo viên | 23 | 15 | 0 | 0 | 19 | 4 | 19 | 13 | 19 | 4 | 0 |
| Nhân viên | 01 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| **Tổng** | **26** | **16** | **1** | **1** | **21** | **4** | **21** | **13** | **21** | **4** | **1** |

*(03 giáo viên giỏi huyện và 04 giáo viên trình độ Cao đẳng là giáo viên đặc thù)*

*1.1.3. Chất lượng giáo dục từ năm học 2020-2021 đến nay*

\* Chất lượng đại trà về văn hóa:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm học** | **Sĩ số** | **Học lực** | | | | | | | |
| **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| 1 | 2020-2021 | 369 | 266 | 72,09 | 100 | 27,10 | 3 | 0,81 | 0 | 0 |
| 2 | 2021-2022  HKI (khối 7,8,9) | 290 | 198 | 68,28 | 86 | 29,66 | 6 | 2,07 | 0 | 0 |
| Tổng | | 659 | 464 | 70,41 | 186 | 28,22 | 9 | 1,36 | 0 | 0 |

\* Chất lượng mũi nhọn về văn hóa:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tên kỳ thi** | **Cấp huyện** | | | | | **Cấp tỉnh** | | | | |
| Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng | Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng |
| 2020-2021 | HS giỏi VH lớp 9 | 09 | 05 | 11 | 33 | **58** | 01 | 0 | 6 | 11 | **18** |
| 2021-2022 | HS giỏi VH lớp 9 | 05 | 08 | 13 | 10 | **36** | 0 | 03 | 03 | 04 | **10** |
| **Cộng** | | **14** | **13** | **14** | **43** | **94** | **02** | **03** | **09** | **15** | **28** |

\* Chất lượng thi tuyển sinh vào các trường THPT:

- Chất lượng học sinh lớp 9 thi vào trường THPT chuyên Lam Sơn và chuyên KHTN - Đại học Quốc gia Hà Nội, trong năm học 2020 - 2021 có 14 em đăng ký thi vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn Thanh Hóa và đã có 8 em thi đậu, đạt 57,14% (*Gồm chuyên Toán : 02 em , chuyên Toán - Tin :01em , chuyên Sinh: 01 em, chuyên Hóa : 01 em, chuyên Tiếng Anh : 01 em, chuyên Địa : 01 em, chuyên sử: 01 em).* Tăng 05 em so với năm học trước

- Hằng năm học sinh thi đậu vào lớp 10 THPT luôn đạt 100% với phổ điểm bình quân 3 môn (Toán, Ngữ văn, Tiếng anh) từ 6,8 - 7,8 điểm; thi đậu vào lớp 10 THPT Nội trú tỉnh với tổng điểm từ 35 - 41 điểm.

\* Chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm học** | **Sĩ số** | **Hạnh kiểm** | | | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| 1 | 2020-2021 | 369 | 354 | 95,93 | 15 | 4,07 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | 2021-2022  HKI (khối 7,8,9) | 290 | 274 | 94,5 | 14 | 4,8 | 2 | 0,07 | 0 | 0 |
| Tổng | | 659 | 628 | 95,3 | 29 | 4,4 | 2 | 0,03 | 0 | 0 |

***1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học***

- Diện tích của trường hiện nay là hơn 6.000 m2 *(chưa có giấy chứng nhận QSDĐ).* Bình quân hơn 16,4 m2/học sinh.

- Có đủ phòng học, bàn ghế để phục vụ dạy và học; có đủ nhà vệ sinh dành cho nam và nữ đối với học sinh, có giếng nước và khu vực rửa tay đảm bảo vệ sinh; có tường rào bao quanh trường đảm bảo an ninh, trật tự.

- Được sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện và sự tự nguyện đóng góp ủng hộ của phụ huynh trường THCS Lê Đình Chinh đã được tu sửa nền phòng học của dãy nhà 2 tầng với 06 phòng học, hạ cốt nền cổng trường, làm cổng trường, tu sửa khu hiệu bộ và 3 dãy nhà 2 tầng với 22 phòng học.

- Về trang thiết bị dạy học: trong những năm qua nhà trường đã được trang bị 01 phòng máy vi tính với 20 máy tính để bàn; bổ sung thêm 04 máy chiếu đa năng, 10 ti vi và 01 đàn Ocgan; lắp đặt phòng thí nghiệm Sinh - Hóa, phòng Lý - CN ; mua mới 120 bộ bàn ghế học sinh và tu sửa hơn 100 bộ bàn ghế học sinh, bổ sung thêm 30 ghế tựa phục vụ hội họp ... cơ bản dần dần đã đáp ứng được việc phục vụ dạy học chính khóa và bồi dưỡng học sinh.

***1.3. Đánh giá tình hình thực trạng***

- Sau 1 năm thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục trường THCS Lê Đình Chinh, huyện Ngọc Lặc giai đoạn 2021-2025, đến nay trường THCS Lê Đình Chinh đã nhận được sự quan tâm của Huyện Uỷ, HĐND, UBND huyện, các xã, thị trấn, cơ quan có liên quan; Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm, ủng hộ nhà trường trong công tác giáo dục. Đội ngũ giáo viên nhà trường đa số có năng lực chuyên môn giỏi, nhiệt tình, cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi; Đoàn kết nội bộ để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ. Học sinh ngoan, cơ bản có đủ điều kiện để học tập. Chất lượng đầu vào đạt Khá, Giỏi, có kiến thức nền vững. Cơ sở vật chất hiện tại đầy đủ về phòng học, bàn ghế để phục vụ dạy và học.

- Việc bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 trong thời gian qua từng bước được nâng lên như năm học 2013 – 2014 không có học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, năm học 2014 - 2015 có 05 giải *(1 giải ba; 4 giải khuyến khích).* đến nay hàng năm nhà trường đã có từ 19 đến 24 giải, như năm học 2017 - 2018 có 24 giải, Năm học 2020 - 2021 có 18 giải, Năm học 2021 - 2022 có 10 giải.

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Chất lượng mũi nhọn không đồng đều ở các môn và chưa ổn định.

- Cơ sở vật chất còn thiếu về đồ dùng dạy học, các trang thiết bị phục vụ giảng dạy, sân chơi bãi tập. Số lượng học sinh giỏi chưa đáp ứng được kỳ vọng, tiềm năng, lợi thế của huyện.

- Công tác tuyển sinh chưa huy động được học sinh giỏi trong toàn huyện mà chỉ mới tuyển sinh được ở khu vực Thị trấn Ngọc Lặc, một số ít ở Quang Trung, Thúy Sơn, Minh Sơn.

**3. Nguyên nhân**

***3.1. Nguyên nhân khách quan:***

- Tâm lý của một bộ phận phụ huynh học sinh không muốn con em mình học những môn xã hội, dẫn đến học lệch, không muốn vào đội tuyển HS giỏi những môn xã hội.

- Giáo viên đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên do điều kiện kinh tế - xã hội giữa các địa phương trong huyện không đồng đều, còn nhiều khó khăn nên chất lượng giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học đặt ra.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được huyện đầu tư nhiều nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra như thiếu diện tích đất, công trình vệ sinh, thiếu thiết bị, đồ dùng dạy học.

***3.2. Nguyên nhân chủ quan:***

- Phương pháp dạy học chưa phù hợp nên một bộ phận học sinh chưa yêu thích môn học (môn GDCD, Địa lý, Lịch sử...) do đó số lượng học sinh tham gia dự thi các môn học này còn ít.

- Một bộ phận học sinh chưa hăng say trọng học tập, rèn luyện; còn đối phó trong học tập, chưa phát huy tinh thần tự học, tự sáng tạo.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu.

**4. Lý do cần phải ban hành Đề án**

Sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục trường THCS Lê Đình Chinh, huyện Ngọc Lặc giai đoạn 2021-2025 (Đề án 2277/ĐA-UBND), đến nay nội dung xét học bổng cho học sinh theo Đề án nêu trên gặp một số bất cập do Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Trong đó thay đổi quy định việc đánh giá, xếp loại học sinh theo chương trình GDPT năm 2018 nên có những nội dung không còn phù hợp đối với việc xét học bổng cho học sinh theo Đề án 2277/ĐA-UBND. Cụ thể, theo khoản 2, Điều 8 và khoản 2, Điều 9 của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT thì việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trong từng học kỳ, cả năm học đều được đánh giá ở các mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt. Không có phần điểm tổng kết trung bình chung các môn được đánh giá bằng điểm số. Dẫn đến không có căn cứ để xét học bổng cho học sinh học chương trình GDPT 2018.

Để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay đối với việc xét hưởng học bổng cho học sinh học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trường THCS Lê Đình Chinh và nâng cao chất lượng học sinh mũi nhọn của huyện thì việc ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục trường THCS Lê Đình Chinh, giai đoạn 2022 - 2026" là cần thiết.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;

3. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của của Luật Ngân sách nhà nước;

4. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về quy định đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

5. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH Trung ương khóa XI; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó có nhiệm vụ phấn đấu tỉnh ta trở thành trung tâm lớn của khu vực và cả nước về giáo dục và đào tạo;

6. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ngọc Lặc lần thứ XXIV Nhiệm kỳ 2020-2025;

7. Nghị quyết số 38/NQ-HĐND, ngày 24/12/2021 của HĐND huyện về ban hành Đề án "Khen thưởng đột xuất đối với học sinh, giáo viên có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi cấp Tỉnh, cấp Quốc gia giai đoạn 2022 - 2026".

8. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện và Đề án số: 2277/ĐA-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Ngọc Lặc về nâng cao chất lượng giáo dục trường THCS Lê Đình Chinh, huyện Ngọc Lặc giai đoạn 2021 - 2025.

9. Thông báo số 505-TB/HU, ngày 28/4/2022 của Huyện ủy Ngọc Lặc về Thông báo ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy kỳ họp tháng 4 năm 2022 *(Phiên họp ngày 27 tháng 4 năm 2022)*.

**III. CƠ CHẾ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

Trường THCS Lê Đình Chinh được thành lập theo Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 04/07/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc trên cơ sở trường TH&THCS Lê Đình Chinh.

Việc hoạt động và tổ chức bộ máy nhà trường được thực hiện theo Luật giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019và Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác cán bộ quản lý của trường THCS Lê Đình Chinh do Ban Thường vụ Huyện ủy Ngọc Lặc quản lý. Công tác quản lý Nhà nước, quản lý cơ sở vật chất, phân công điều động giáo viên, nhân viên dưới sự quản lý trực tiếp của UBND huyện Ngọc Lặc.

Về quản lý chuyên môn, hoạt động chuyên môn của nhà trường dưới sự quản lý trực tiếp của Phòng GD&ĐT huyện Ngọc Lặc.

**Phần thứ hai**

**NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Duy trì chất giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng HSG các cấp, trong đó học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hằng năm phấn đấu đạt 50% số học sinh đạt giải trong toàn huyện. Xây dựng CSVC nhà trường theo hướng hiện đại, có nơi ở bán trú cho học sinh ở xa, duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào giai đoạn tới.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Quy mô trường lớp***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối lớp** | **Năm học 2021 - 2022** | | **Năm học 2022 - 2023** | | **Năm học 2023 - 2024** | | **Năm học 2024 - 2025** | | **Năm học 2025 - 2026** | |
| **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** |
| 1 | Khối 6 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 |
| 2 | Khối 7 | 3 lớp | 110 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 |
| 3 | Khối 8 | 3 lớp | 105 | 3 lớp | 110 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 |
| 4 | Khối 9 | 2 lớp | 73 | 3 lớp | 105 | 3 lớp | 110 | 4 lớp | 120 | 4 lớp | 120 |
| **Cộng** | | **12** | **408** | **14** | **465** | **15** | **470** | **16** | **480** | **16** | **480** |

***2.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên***

+ Bảo đảm đủ về số lượng, Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết với nghề nghiệp, có phương pháp giảng dạy tốt để đáp ứng được yêu cầu dạy học sinh giỏi và thực hiện các nhiệm vụ khác.

+ 100% CBGV đạt chuẩn và trên chuẩn. 100% là giáo viên giỏi cấp tỉnh.

+ Hàng năm có 100% được xếp loại xuất sắc theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS; ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin và biết khai thác thông tin kiến thức trên mạng Internet.

+ Mỗi giáo viên trong các năm học đều phải có học sinh giỏi cấp huyện. Đối với giáo viên dạy các môn văn hóa lớp 9 phải có học sinh giỏi cấp tỉnh. *(Đây là cơ sở để đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm)*

+ Về cơ cấu:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ cấu** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** | **Năm học 2024 - 2025** | **Năm học 2025 - 2026** |
| 1 | CB Quản lý | 2 (đủ) | 2 (đủ) | 2 (đủ) | 2 (đủ) | 2 (đủ) |
| 2 | GV văn hóa | 23 (T2) | 28 (T5) | 30 (T2) | 32 (T2) | 32 (T2) |
| 3 | GV đặc thù | 4 (đủ) | 5 (T1) | 5 (đủ) | 5 ( đủ) | 5 ( đủ) |
| 4 | NVHC-KT | 2 (đủ) | 2 (đủ) | 2 (đủ) | 2 (đủ) | 2 (đủ) |
| 5 | NV TB-TV | 1 (đủ) | 1 (đủ) | 1 (đủ) | 1 (đủ) | 1 (đủ) |
| **Cộng** | | **32** | **38** | **40** | **42** | **42** |

***2.3. Chất lượng giáo dục***

\* Chất lượng đạo đức

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ cấu** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** | **Năm học 2024 - 2025** | **Năm học 2025 - 2026** |
| 1 | HK Tốt | 98% | 98,2% | 98,5% | 98,5% | 98,5% |
| 2 | HK Khá | 2% | 1,8% | 1,5% | 1,5% | 1,5% |
| 3 | HKTB | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | HK yếu, kém | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

\* Chất lượng Giáo dục đại trà

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ cấu** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** | **Năm học 2024 - 2025** | **Năm học 2025 - 2026** |
| 1 | HL Giỏi | 66,0% | 66,5% | 66,5% | 66,75% | 67,5% |
| 2 | HL Khá | 34,0% | 33,5% | 33,5% | 33,25% | 32,5 % |
| 3 | HLTB | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |
| 4 | HL yếu, kém | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

\* Chất lượng Giáo dục mũi nhọn

*- Năm học 2021- 2022*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên kỳ thi** | **Cấp Huyện** | | | | | **Cấp Tỉnh** | | | | |
| Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng | Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng |
| 1 | Học sinh giỏi VH lớp 9 | 5 | 6 | 12 | 16 | 39 | 1 | 2 | 6 | 10 | 19 |
| 2 | KS CL MN lớp 6, 7, 8 | 24 | 26 | 55 | 70 | 175 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Viết thư UPU | 1 | 1 | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| 4 | Nghiên cứu KHKT | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Các cuộc thi khác | 2 | 3 | 5 | 9 | 19 | 1 | 1 | 1 | 2 | 5 |
| **Cộng** | | **32** | **37** | **78** | **95** | **239** | **2** | **3** | **7** | **13** | **25** |

*- Năm học 2022- 2023*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên kỳ thi** | **Cấp Huyện** | | | | | **Cấp Tỉnh** | | | | |
| Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng | Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng |
| 1 | Học sinh giỏi Văn hóa lớp 9 | 6 | 7 | 15 | 18 | 46 | 1 | 2 | 8 | 10 | 21 |
| 2 | KS CL MN lớp 6, 7, 8 | 24 | 27 | 60 | 73 | 184 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Viết thư UPU | 1 | 2 | 2 | 1 | 6 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| 4 | Nghiên cứu KHKT | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Các cuộc thi khác | 2 | 3 | 6 | 8 | 19 | 1 | 1 | 2 | 2 | 6 |
| **Cộng** | | **33** | **40** | **83** | **99** | **256** | **2** | **3** | **10** | **13** | **28** |

*- Năm học 2023- 2024*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên kỳ thi** | **Cấp Huyện** | | | | | **Cấp Tỉnh** | | | | |
| Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng | Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng |
| 1 | Học sinh giỏi VH lớp 9 | 7 | 7 | 17 | 18 | 48 | 1 | 2 | 9 | 11 | 23 |
| 2 | KS CL MN lớp 6, 7, 8 | 25 | 29 | 62 | 73 | 189 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Viết thư UPU | 1 | 3 | 2 | 1 | 6 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| 4 | Nghiên cứu KHKT | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Các cuộc thi khác | 2 | 3 | 6 | 8 | 19 | 1 | 1 | 2 | 2 | 6 |
| **Cộng** | | **35** | **43** | **87** | **100** | **263** | **2** | **3** | **11** | **14** | **30** |

*- Năm học 2024- 2025*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên kỳ thi** | **Cấp Huyện** | | | | | **Cấp Tỉnh** | | | | |
| Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng | Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng |
| 1 | Học sinh giỏi VH lớp 9 | 7 | 9 | 18 | 18 | 52 | 2 | 3 | 10 | 12 | 27 |
| 2 | KS CL MN lớp 6, 7, 8 | 25 | 30 | 66 | 72 | 189 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Viết thư UPU | 1 | 3 | 2 | 1 | 6 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| 4 | Nghiên cứu KHKT | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Các cuộc thi khác | 2 | 3 | 4 | 7 | 19 | 1 | 1 | 2 | 2 | 6 |
| **Cộng** | | **35** | **46** | **90** | **98** | **267** | **3** | **4** | **12** | **15** | **34** |

*- Năm học 2025- 2026*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên kỳ thi** | **Cấp Huyện** | | | | | **Cấp Tỉnh** | | | | |
| Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng | Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng |
| 1 | Học sinh giỏi VH lớp 9 | 8 | 10 | 18 | 18 | 54 | 2 | 3 | 10 | 12 | 27 |
| 2 | KS CL MN lớp 6, 7, 8 | 25 | 32 | 66 | 72 | 195 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Viết thư UPU | 2 | 3 | 2 | 1 | 7 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| 4 | Nghiên cứu KHKT | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Các cuộc thi khác | 2 | 3 | 4 | 7 | 19 | 1 | 1 | 2 | 2 | 6 |
| **Cộng** | | **37** | **49** | **90** | **98** | **276** | **2** | **3** | **4** | **12** | **34** |

- Điểm TB thi vào THPT hàng năm đạt từ 7,25 điểm đến 7, 5 điểm/môn.

- Số học sinh trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn hàng năm đạt bình quân 50% số HS tham gia dự thi trở lên.

***2.4. Đầu tư về cơ sở vật chất***

Trong giai đoạn 2022 - 2026 nhu cầu làm mới, tu sửa CSVC và mua sắm trang thiết bị gồm:

+ Tư sửa tường rào xung quanh trường

+ Xây nhà bảo vệ (Nguồn vốn XHH giáo dục).

+ Xây dựng cổng trường.

+ Tu sửa sân trường (lát gạch mới)

+ Mua thêm 80 bộ bàn ghế cho học sinh học.

+ Đầu tư thiết bị phòng học Tiếng Anh; Phòng Giáo dục nghệ thuật; Thiết bị, sách thư viện; Mua đồ dùng dạy học.

+ Tu sửa khu vệ sinh giáo viên và học sinh.

+ Mở rộng diện tích đất làm sân Thể dục và đường chạy.

Xây dựng khu nhà bán trú cho học sinh (nếu học sinh có nhu cầu ở lại bán trú).

***2.5. Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia***

- Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác tự đánh giá để rà soát từng tiêu chí theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu để xây dựng, tu sửa CSVC, mua sắm trang thiết bị để duy trì trường chuẩn quốc gia mước độ I, phấn đấu đề nghị Đánh giá ngoài đạt mức độ 3 được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn tới.

**II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành**

- UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phòng GD&ĐT, các phòng chuyên môn liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng trường THCS Lê Đình Chinh thành trường chất lượng cao của huyện, đáp ứng yêu cầu về GD&ĐT trong tình hình mới.

- Chỉ đạo Phòng GD&ĐT tăng cường kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ. Thường xuyên tham gia sinh hoạt chuyên môn với nhà trường để có giải pháp bồi dưỡng giáo viên, nâng cao chất lượng dạy – học. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo với Sở GD&ĐT; với các đơn vị có chất lượng cao để trao đổi, học tập kinh nghiệm dạy học và thường xuyên được tiếp cận với phương pháp giảng dạy mới; thực hiện giám sát, phát hiện những khó khăn, bất cập kịp thời báo cáo HĐND huyện.

**2. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh**

***a. Cán bộ quản lý***

- Việc lựa chọn, đề bạt bổ nhiệm cán bộ quản lý thực hiện theo quy định của công tác cán bộ kết hợp lấy tín nhiệm của ngành giáo dục. Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cònphải bảo đảm các yêu cầu sau:

+ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có chuyên môn đào tạo ở 2 lĩnh vực khác nhau (Tự nhiên và xã hội).

+ Hiệu trưởng là người có trình độ, năng lực quản lý giỏi. Có trách nhiệm cao trong công việc đặc biệt là công tác quản lý nhà nước, có kinh nghiệm trong công tác quản lý chuyên môn và bồi dưỡng học sinh giỏi, nhiệt tình, tâm huyết. Có sức khỏe tốt để bảo đảm công tác.

+ Phó Hiệu trưởng phải giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, nhiều sáng tạo về công tác quản lý chuyên môn; năng động, nhiệt tình, tâm huyết, có kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phải tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, giáo dục đạo đức học sinh một cách chặt chẽ. Phân công, sử dụng đội ngũ một cách hợp lý, hiệu quả. Thắt chặt kỷ cương, nề nếp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc dạy của giáo viên. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường của giáo viên theo quy định

- Xây dựng nội quy, quy chế làm việc, học tập của CBGV và học sinh một cách công khai, dân chủ, đúng quy định nhằm giữ nghiêm nề nếp làm việc, học tập để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phải thường xuyên tổ chức cho giáo viên học hỏi kinh nghiệm giảng dạy, quản lý đối với các trường THCS có nhiều kinh nghiệm và thành tích trong tỉnh. Đồng thời nhà trường tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, đổi mới nội dung phương pháp sinh hoạt theo hướng thảo luận mở nhằm truyền tải cho nhau kinh nghiệm giảng dạy, xác định, tiếp cận học sinh và nhiều nội dung khác trong công tác chuyên môn.

- Đánh giá chất lượng giáo viên thông qua chất lượng học sinh. Đánh giá chất lượng học sinh công khai, công bằng qua hình thức đổi chéo giáo viên giữa các khối trong quá trình tổ chức coi và chấm chéo các bài khảo sát, bài kiểm tra dưới sự giám sát chặt chẽ của Ban giám hiệu nhà trường.

***b. Giáo viên***

- Về số lượng: Điều động đủ giáo viên cần theo nhu cầu của nhà trường để đáp ứng việc dạy học và bồi dưỡng học sinh theo sự phát triển quy mô của nhà trường theo từng năm học.

- Về chất lượng: Tiếp tục lựa chọn những giáo viên từ tất cả các trường THCS trong huyện có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn sau về trường THCS Lê Đình Chinh:

+ Phải thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tay nghề, năng lực chuyên môn, đổi mới PPDH, đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra.

+ Là những giáo viên có đủ sức khỏe, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng, kinh nghiệm trong luyện thi học sinh giỏi và đã từng nhiều năm có học sinh giỏi các cấp.

- Giáo viên sau khi được tuyển chọn về trường nếu sau 2 năm không phát huy được năng lực, không có học sinh giỏi ở khối lớp mình phụ trách, không đáp ứng được các yêu cầu đặt ra thì điều động đi đơn vị khác trong huyện.

- Đầu năm học mỗi giáo viên phải tự đăng ký thi đua và chất lượng giáo dục môn, lớp mình dạy theo chỉ tiêu kế hoạch của huyện, của nhà trường đặt ra.

- Đầu năm học giáo viên đăng ký chất lượng giảng dạy. Trên cơ sở đó để giao chất lượng cho từng giáo viên, trong 2 năm liên tục giáo viên không hoàn thành chỉ tiêu thì đề nghị cho thuyên chuyển đi đơn vị khác.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho phụ huynh học sinh để phối hợp giáo dục đạo đức và định hướng học tập cho học sinh. Không để xảy ra tình trạng học sinh học thêm tràn lan ở nhiều nơi, học quá tải.

- Tuyên truyền để học sinh và phụ huynh giảm bớt tư tưởng coi trọng môn này, coi nhẹ môn kia. Kiên quyết xử lý và chuyển đi đơn vị khác đối với những giáo viên, học sinh có tư tưởng tự cao, tự đại không chịu rèn luyện ở trường THCS Lê Đình Chinh.

- Tăng cường tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa và giáo dục kỹ năng sống để học sinh được vui chơi giảm bớt áp lực học tập và bổ trợ những kiến thức xã hội, kỹ năng sống vào trong học tập.

***c. Nhân viên***

Điều động đủ nhân viên còn thiếu cho nhà trường theo quy định.

***d. Chất lượng học sinh***

- Tập trung giáo dục đạo đức và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường thực hiện kỷ cương, kỷ luật trong trường học quản lý nghiêm những học sinh không chấp hành nghiêm quy định của nhà trường.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức khảo sát thành lập các đội tuyển học sinh giỏi để ôn luyện. Hàng tháng, từng học kỳ nhà trường tiến hành kiểm tra, khảo sát nếu học sinh nào không đáp ứng thì chuyển ra khỏi đội tuyển, tuyển chọn những học sinh khác đáp ứng được yêu cầu bổ sung vào đội tuyển.

- Ngoài việc học chính khóa, nhà trường tổ chức học bồi dưỡng vào các buổi chiều. Việc học buổi chiều nhà trường tổ chức học bồi dưỡng theo môn của từng đội tuyển.

- Hàng năm cho học sinh nhà trường đăng ký thành tích học tập và tổ chức báo công tại các điểm di tích lịch sử trong huyện, trong tỉnh để khơi dậy ý thức, trách nhiệm học tập và lòng yêu quê hương đất nước.

**3. Giải pháp về công tác tuyển sinh**

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 hàng năm là 4 lớp với 120 học sinh.

- Đối tượng tuyển sinh là học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- Vùng tuyển sinh ở toàn thể các trường Tiểu học trong toàn huyện.

- Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh *(Chỉ thực hiện kiểm tra đánh giá năng lực học sinh khi số hồ sơ xin tuyển sinh lớn hơn chỉ tiêu tuyển sinh, nếu hồ sơ nhỏ hơn hoặc bằng chỉ tiêu tuyển sinh thì tổ chức xét tuyển).*

- Điều kiện nộp hồ sơ: Là những học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Ngọc Lặc và các vùng khác nếu có nhu cầu vào học tại trường THCS Lê Đình Chinh. Trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đánh giá về học tập: Điểm kiểm tra cuối năm học lớp 3, 4, 5 đối với các môn đánh giá bằng điểm số đạt từ 7 điểm trở lên. Đối với các môn tự chọn *(Tin học, ngoại ngữ và các môn khác)* xếp loại cuối năm từ Đạt hoặc từ 5 điểm trở lên. Đánh giá về năng lực: Các năng lực được đánh giá từ Đạt trở lên. Đánh giá về phẩm chất: Các phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên.

- Kết quả tuyển sinh được lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh. Căn cứ xét tuyển sinh gồm:

+ Điểm kiểm tra định kỳ cuối từng năm học lớp 3; lớp 4; lớp 5 môn Toán và Tiếng Việt tính trung bình cộng *(Tất cả các điểm Toán, Tiếng Việt cộng lại chia 6 lấy điểm trung bình).*

+ Điểm kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán và Tiếng Việt tính trung bình cộng và được tính hệ số 2.

+ Cộng điểm kiểm tra định kỳ cuối từng năm học lớp 3; lớp 4; lớp 5 môn Toán và Tiếng Việt tính trung bình cộng và điểm kiểm tra đánh giá năng lực, sau đó chia 3 lấy điểm trung bình chung để xét từ cao xuống thấp. Kết quả điểm được làm tròn số theo quy tắc làm tròn số và lấy 3 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

+ Đối với học sinh có điểm dưới 5 điểm một trong 2 môn Toán hoặc Tiếng Việt ở bài kiểm tra đánh giá năng lực thì không được xét trúng tuyển.

- Việc tổ chức xét tuyển hàng năm giao UBND huyện chỉ đạo Phòng GD&ĐT căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Sở GD&ĐT và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, chỉ đạo trường THCS Lê Đình Chinh tổ chức thực hiện.

- UBND huyện chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các trường TH; THCS trên địa bàn huyện cùng có trách nhiệm vận động, tuyên truyền học sinh và gia đình học sinh cho con em mình tham gia dự tuyển vào trường THCS Lê Đình Chinh.

- Hàng năm, các khối 7, 8, 9 nếu thiếu chỉ tiêu do học sinh chuyển trường hoặc các lý do khác thì được tuyển sinh bổ sung. Đối tượng tuyển sinh là học sinh đang học tại các trường THCS trên địa bàn huyện, tỉnh. Việc tuyển sinh bổ sung được thực hiện theo hình thức xét tuyển từ kết quả học tập ở các năm học ở bậc THCS. Chỉ tuyển sinh những học sinh có học lực Giỏi, Hạnh kiểm tốt. Kết quả tuyển sinh được lấy từ trên xuống dưới.

- Kinh phí tuyển sinh vào lớp 6 được giao dự toán vào đầu năm về trường THCS Lê Đình Chinh để nhà trường tổ chức thực hiện.

***\* Công tác phân loại học sinh***

- Trong năm học nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng cùng với việc theo dõi quá trình học tập trong năm để phân loại đối tượng học sinh. Những học sinh không đáp ứng được yêu cầu học tập có học lực từ trung bình trở xuống thì cho liên hệ chuyển đi trường khác theo nhu cầu của học sinh và phụ huynh. Việc tuyển sinh bổ sung phải rà soát những học sinh giỏi qua kỳ khảo sát chất lượng học sinh mũi nhọn lớp 6, 7, 8 hàng năm ở các trường THCS để tuyển chọn vào trường nếu học sinh có nhu cầu. Thủ tục và quy trình thực hiện theo quy chế.

**4. Giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Tu sửa, cải tường rào xung quanh trường; làm nhà bảo vệ; Mua đủ bàn ghế cho học sinh học; Phòng Giáo dục nghệ thuật; Thiết bị, sách thư viện; Mua đồ dùng dạy học; Tu sửa khu vệ sinh giáo viên và học sinh; Mở rộng diện tích đất làm sân Thể dục và đường chạy. Trong đó xây nhà bảo vệ và cổng trường từ nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục. Xây dựng khu bán trú cho học sinh ở xa nếu học sinh có nhu cầu.

**III. CƠ CHẾ KHUYẾN KHÍCH GIÁO VIÊN, HỌC SINH CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC**

**1. Học sinh**

***\* Chế độ học bổng***

- Để khuyến khích học sinh thi đua học tập, UBND huyện cấp học bổng cho học sinh học giỏi toàn diện do ngân sách huyện chi trả.

- Số học sinh được hưởng học bổng của mỗi khối là 20%/ tổng số học sinh của từng khối.

+ Định mức học bổng mỗi xuất 500.000 đồng/1 tháng

+ Ước tính kính phí chi học bổng 01 tháng: 96 xuất x 500.000đ = **48.000.000 đồng**

+ Ước tính tổng kinh phí 1 năm học:9 tháng x 48.000.000đ/tháng **= 432.000.000 đồng/năm học.** *(Bốn trăm ba hai triệu đồng chẵn).*

*(số tiền học bổng tăng giảm theo số học sinh hàng năm của nhà trường)*

Thời gian tính học sinh được hưởng học bổng là 9 tháng. (Từ 01/9 đến 31/5)

- Cách xét học bổng thực hiện như sau:

Một năm học chia thành hai (02) kỳ xét học bổng (học kỳ 1; học kỳ 2). Cách xét học bổng ở mỗi học kỳ được quy định như sau:

**+ Đối với học sinh học Chương trình Giáo dục phổ thông 2018**

Học sinh được hưởng học bổng là những học sinh trong học kỳ của năm học đạt được các điều kiện:

- Kết quả học tập đạt mức Tốt;

- Kết quả rèn luyện đạt mức Tốt;

- Được tham gia một trong các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa của trường dự thi cấp huyện;

- Các môn đánh giá bằng nhận xét đạt mức Đạt;

- Điểm trung bình các môn đánh giá bằng điểm số của học kỳ đạt từ 8,0 điểm trở lên và được xét từ cao xuống thấp. Điểm được làm tròn số theo quy định; nếu điểm bằng nhau thì xét đến chữ số phần thập phân tiếp theo (không quá 03 chữ số phần thập phân); trong kỳ xét học bổng nếu học sinh đạt giải trong kỳ thi (khảo sát) các môn văn hóa cấp huyện (đối với khối 6, 7, 8), cấp tỉnh (đối với khối 9) thì điểm **Trung bình môn học kỳ** của môn đạt giải được tính theo hệ số (Nhất hệ số 5, Nhì hệ số 4, Ba hệ số 3 và Khuyến khích hệ số 2) để tính điểm trung bình các môn đánh giá bằng điểm số. Nếu điểm bằng nhau tuyệt đối thì xét đến tiêu chí phụ, thứ tự ưu tiên như sau:

\* Học sinh đạt giải tại các kỳ thi, kỳ khảo sát chất lượng giáo dục mũi nhọn các môn văn hóa do huyện, tỉnh, quốc gia tổ chức; thứ tự ưu tiên từ cấp quốc gia đến tỉnh, huyện; nếu cùng cấp thì xét theo thứ tự chất lượng giải.

\* Học sinh có tham gia các kỳ thi, kỳ khảo sát chất lượng giáo dục mũi nhọn các môn văn hóa do huyện, tỉnh, quốc gia tổ chức.

**+ Đối với học sinh được học Chương trình Giáo dục phổ thông 2006**

Học sinh được hưởng học bổng là những học sinh trong học kỳ của năm học đạt được các điều kiện:

- Hạnh kiểm xếp loại Tốt;

- Học lực xếp loại Giỏi;

- Được tham gia một trong các đội tuyển học sinh giỏi của trường;

- Điểm trung bình các môn học kỳ đạt loại Giỏi và được xét từ cao xuống thấp. Điểm được làm tròn số theo quy định; nếu điểm bằng nhau thì xét đến chữ số phần thập phân tiếp theo (không quá 03 chữ số phần thập phân); trong kỳ xét học bổng, nếu học sinh đạt giải trong kỳ thi (khảo sát) các môn văn hóa cấp huyện (đối với khối 6, 7, 8), cấp tỉnh (đối với khối 9) thì điểm trung bình học kỳ của môn đạt giải được tính theo hệ số (Nhất hệ số 5, Nhì hệ số 4, Ba hệ số 3 và Khuyến khích hệ số 2) để tính điểm trung bình các môn học kỳ. Nếu điểm bằng nhau tuyệt đối thì xét đến tiêu chí phụ, thứ tự ưu tiên như sau:

\* Học sinh đạt giải tại các kỳ thi, kỳ khảo sát chất lượng giáo dục mũi nhọn các môn văn hóa do huyện, tỉnh, quốc gia tổ chức; thứ tự ưu tiên từ cấp quốc gia đến tỉnh, huyện; nếu cùng cấp thì xét theo thứ tự chất lượng giải.

\* Học sinh có tham gia các kỳ thi, kỳ khảo sát chất lượng giáo dục mũi nhọn các môn văn hóa do huyện, tỉnh, quốc gia tổ chức.

\* ***Chế độ khen thưởng***

- Đối với học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh và các kỳ thi khác thực hiện theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND, ngày 24/12/2021 về Nghị quyết Ban hành Đề án "Khen thưởng đột xuất đối với học sinh, giáo viên có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi cấp Tỉnh, cấp Quốc gia giai đoạn 2022 - 2026".

- Hàng năm tổ chức cho những học sinh giỏi có nhiều thành tích trong học tập đi tham quan, học tập kinh nghiệm ở những địa danh như Quê bác, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Văn Miếu Quốc Tử Giám …. Đồng thời cho các em đi học tập trao đổi kinh nghiệm với học sinh giỏi các trường trong tỉnh. Số lượng học sinh không quá 20% được xét thành tích từ cao xuống thấp cho học sinh trong toàn trường. Kinh phí do huyện cấp với định mức không quá 500.000đ/1 học sinh/1 lần đi tham quan, học tập kinh nghiệm. Kinh phí còn thiếu thực hiện XHH giáo dục.

**2. Cán bộ, giáo viên**

- Đối với giáo viên có học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh và các kỳ thi khác thực hiện theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND, ngày 24/12/2021 về Nghị quyết Ban hành Đề án "Khen thưởng đột xuất đối với học sinh, giáo viên có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi cấp Tỉnh, cấp Quốc gia giai đoạn 2022 - 2026".

- Hàng năm tổ chức cho những giáo viên giỏi có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác đi tham quan, học tập kinh nghiệm ở những địa danh như Quê bác, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Văn Miếu Quốc Tử Giám ….. Số lượng không quá 20% *(chưa tính CBQL, nhân viên hành chính*). Kinh phí do huyện cấp với định mức không quá 500.000đ/1 người/1 lần đi tham quan, học tập kinh nghiệm (bao gồm cả trưởng đoàn, Y tế). Kinh phí còn thiếu thực hiện XHH giáo dục từ cán bộ, giáo viên.

**IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách huyện hàng năm.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện:

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, trường THCS Lê Đình Chinh, các trường Tiểu học, THCS có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; phối hợp Ủy ban MTTQ, các Ban, Ngành, tổ chức chính trị cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình triển khai thực hiện Đề án hiệu quả.

- Tham mưu cho HĐND huyện phân bổ kinh phí để tổ chức thực hiện Đề án hàng năm.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh khi thực hiện Đề án để báo cáo Thường trực HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát thực hiện Đề án./.